

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính
của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-KĐCLGDTL ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐHCN, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4	3,67	2	66,67
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80,00
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4	4,29	7	100
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,29	7	100
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4	4,29	7	100
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4	4,29	7	100
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	6			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4	4,17	6	100
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4	4,40	5	100
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,08	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **26** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật máy tính (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định theo quy định chung, rõ về vị trí công tác người học có thể đảm nhiệm và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra được xây dựng, rà soát, cập nhật theo đúng quy định; được lấy ý kiến các bên liên quan và được truyền thông trên các kênh thông tin khác nhau. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ các thông tin; được xây dựng, rà soát và cập nhật theo kế hoạch; có tham khảo các CTĐT tương đồng của các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế; được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần được phân bổ vào các học kỳ theo trình tự hợp lý, logic và khoa học, liên kết chặt chẽ với nhau, từ lý thuyết tới thực hành; mỗi học phần đều có điều kiện tiên quyết, các yêu cầu của học phần, phân bổ lịch trình giảng dạy, chương trình dạy học với các khối kiến thức hợp lý và gắn kết. Triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi đã được tuyên bố; các hoạt động dạy và học nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy định, quy trình, kế hoạch cụ thể về thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học khá đầy đủ. Các phương pháp kiểm tra, công cụ đánh giá hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Việc khiếu nại kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời và thỏa đáng. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên được thực hiện đồng bộ từ cấp Đại học Quốc gia đến Trường/Khoa, phù hợp với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên được đào tạo và bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc, có nhiều bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus, tạp chí trong nước có uy tín, có nhiều đề tài nghiệm thu cấp nhà nước, cấp Bộ/Đại học Quốc gia, cấp Trường và đề tài hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trường/Khoa/các đơn vị đã thực hiện việc quản trị công việc của nhân viên; ban hành các văn bản, thực hiện phân công công việc, đánh giá, phân loại và bình xét thi đua - khen thưởng đối với nhân viên. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hằng năm. Hoạt động hỗ trợ người học tích cực, hiệu quả, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Nhà trường và Khoa Điện

tử - Viễn thông có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, có hệ thống thư viện số hoá, có đủ nguồn học liệu, thông tin cho CTĐT và được cập nhật. Hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống phòng thực hành với trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Các phần mềm quản lý chuyên dụng được phát triển và sử dụng hiệu quả. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; có những quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; có nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác lập. Tỷ lệ có việc làm của sinh viên qua khảo sát của Nhà trường ở mức rất cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập và giám sát. Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của sinh viên được đầu tư thỏa đáng. Trường đã định kỳ tổ chức và giám sát việc thu thập ý kiến về sự hài lòng của các bên liên quan; đã thống kê, đối sánh tỷ lệ hài lòng của đơn vị giữa các năm, giữa các đơn vị để đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến các hoạt động của đơn vị.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Điện tử - Viễn thông cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu của CTĐT và quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; tinh giản, giảm số lượng, chuẩn hóa chuẩn đầu ra; xây dựng ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng mạng lưới, mở rộng số lượng các nhà tuyển dụng/doanh nghiệp để tư vấn, đóng góp cho Nhà trường các nội dung của CTĐT nói chung, chuẩn đầu ra của CTĐT nói riêng.

2. Định kỳ rà soát, ban hành bản mô tả CTĐT, đảm bảo ít nhất 2 năm một lần; điều chỉnh khối lượng học tập phù hợp bậc trình độ cử nhân; xây dựng chuẩn đầu ra của học phần trong đề cương chi tiết thể hiện mức độ đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; mô tả rõ ràng, tường minh chuẩn đầu ra, có thể đo lường, đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học; chi tiết các phương pháp dạy và học; bổ sung nội dung tự học của sinh viên; đa dạng hóa hình thức công bố CTĐT, đề cương học phần để các bên liên quan ngoài Trường có thể tiếp cận và tra cứu.

3. Xác định chuẩn đầu ra của học phần; thể hiện mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT, giảm số lượng các học phần trong CTĐT; xây dựng ma trận nội dung chương/mục, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá kết nối phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; đối sánh sâu hơn về nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành Kỹ thuật máy tính với các CTĐT từ các cơ sở giáo dục đại học tiên tiến khác ở trong và ngoài nước để tham khảo khi điều chỉnh/bổ sung cho các học phần, nâng cao chất lượng đào tạo ngành Kỹ thuật máy tính của Trường.

4. Đa dạng hóa phương thức truyền thông triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan; truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường vào nội dung và các hoạt động dạy và học trong CTĐT; khảo sát, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên để cải tiến các hoạt động dạy học hướng đến và phù hợp với chuẩn đầu ra; hàng năm tổng kết đánh giá hoạt động học tập của sinh viên để có thêm thông tin xác thực nhằm định hướng đổi mới phương pháp dạy và học phù hợp và hiệu quả; thể hiện đầy đủ nội dung sinh viên tự học của tất cả các học phần; đồng thời nêu rõ phương pháp dạy - học cho từng chương/mục.

5. Rà soát, bổ sung quy định về hoạt động kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi/đề thi các học phần được Đại học Quốc gia phân cấp quản lý; định kỳ phân tích độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi/câu hỏi thi để đảm bảo các đề thi đo lường chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; thường xuyên phân tích so sánh các phổ điểm của kết quả đánh giá quá trình/đánh giá giữa kỳ và đánh giá hết học phần; kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc chấm bài thi và công bố kết quả thi đúng thời hạn; mô tả rõ hơn về quy định/quy trình chấm phúc khảo (như quy định về cán bộ chấm thi, điều kiện thay đổi điểm).

6. Ban hành quy định về nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá, quy đổi giờ phục vụ cộng đồng cho giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng bộ tiêu chí, công cụ, quy trình đánh giá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về chất lượng, nội dung, thời gian và hiệu quả sau đào tạo; đề xuất với Đại học Quốc gia xây dựng tiêu chí phân loại, quản lý, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để xác định giá trị như đề tài cấp Bộ, cấp Đại học Quốc gia hoặc cấp Trường nhằm tăng giá trị của sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Rà soát, bổ sung hệ thống các văn bản về phát triển nhân lực; chính thức ban hành “Đề án vị trí việc làm” và “Đề án điều chỉnh, sắp xếp và phát triển tổ chức trong Trường Đại học Công nghệ” làm cơ sở pháp lý cho các hoạt động đào tạo bồi dưỡng, phát triển, đánh giá đội ngũ nhân viên; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trung hạn và hàng năm; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến từng vị trí của nhân viên hỗ trợ.

8. Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về sự phù hợp của tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; dự báo nhu cầu nguồn nhân lực theo từng ngành, nhóm ngành đào tạo làm cơ sở cải tiến chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; nâng cấp, cải thiện môi trường cảnh quan sư phạm thông qua phát động phong trào thi đua “Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp”.

9. Nhanh chóng xây dựng đưa vào hoạt động các phòng chức năng, phòng làm việc của giảng viên, phòng học/giảng đường tại cơ sở Hòa Lạc để đảm bảo diện tích làm việc cho các giảng viên và diện tích trung bình/sinh viên đạt theo

quy định; tách số liệu kết quả khảo sát cho từng ngành, từng khoa khi thống kê số liệu khảo sát các bên liên quan về các phòng chức năng, phòng làm việc của giảng viên, phòng học/giảng đường, cũng như kinh phí đầu tư trang thiết bị; xây dựng và ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; khảo sát đầy đủ và thường xuyên các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật và phân tích số liệu khảo sát riêng từng ngành, từng khoa.

10. Xây dựng, ban hành quy định, quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; chú trọng phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, nghiên cứu, vận dụng mô hình hội đồng bảo đảm chất lượng bên trong hoặc thiết chế phù hợp, đảm bảo sự thông suốt hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan từ cấp chiến lược, hệ thống đến triển khai thực hiện.

11. Phân tích sâu nguyên nhân dẫn đến tình trạng sinh viên chậm tốt nghiệp, đưa ra giải pháp về tổ chức đào tạo, tạo điều kiện cho người học có thời gian hoàn thành CTĐT đúng hạn, rút ngắn thời gian tốt nghiệp; tổ chức hội thảo hoặc các hình thức trao đổi chuyên sâu với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về những yêu cầu mới trong nghề nghiệp, trong điều kiện nền kinh tế đang tiếp cận mạnh với kinh tế số; xây dựng phần mềm về quản trị Nhà trường để tích hợp các dữ liệu về khảo sát, để theo dõi, sử dụng, phân tích các dữ liệu về tình hình việc làm của sinh viên; ban hành văn bản quy định về kinh phí, tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành ngành Kỹ thuật máy tính. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.